

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HOÀ BÌNH

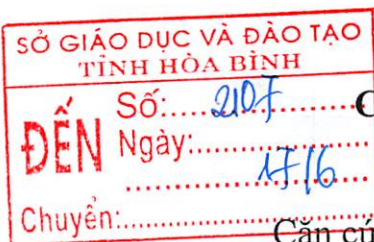
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1563/QĐ-UBND

Hoà Bình, ngày 16 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thực hiện thưởng tiền đối với tập thể, cá nhân đoạt giải cao tại các cuộc thi thuộc lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo; Thể dục, Thể thao và Nghệ thuật



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 158/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ khen thưởng đối với học sinh, sinh viên đoạt giải trong các kỳ thi học sinh, sinh viên giỏi Olympic quốc gia, Olympic quốc tế, kỹ năng nghề quốc gia và kỹ năng nghề quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn, thi đấu;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 149/2012/BTC-BLĐTBXH-BVHTTDL ngày 28 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn, thi đấu;

Căn cứ Nghị quyết số 118/2015/NQ-HĐND ngày 03/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức tiền thưởng đối với tập thể, cá nhân đoạt giải cao tại các cuộc thi thuộc lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo; Thể dục, Thể thao và Nghệ thuật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1134/SNV-TĐKT ngày 10/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định thực hiện mức tiền thưởng đối với tập thể, cá nhân đoạt giải cao tại các cuộc thi thuộc lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo; Thể dục, Thể thao và Nghệ thuật, cụ thể như sau:

I. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

1. Mức tiền thưởng đối với học sinh, giáo viên đã có thành tích xuất sắc bồi dưỡng đội tuyển, tham gia dự thi đoạt giải cao tại các kỳ thi quốc tế, khu vực quốc tế; kỳ thi học sinh giỏi quốc gia; khu vực toàn quốc.

Đơn vị tính: Mức lương cơ sở

Số TT	Tên cuộc thi	Thành tích		
		Giải nhất	Giải nhì	Giải ba
1	Kỳ thi quốc tế, khu vực quốc tế	15 lần	10 lần	08 lần
2	Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia	10 lần	05 lần	03 lần
3	Kỳ thi khu vực toàn quốc	05 lần	03 lần	02 lần

2. Trong một kỳ thi một học sinh thi nhiều nội dung đoạt các giải thưởng khác nhau thì được hưởng một mức tiền thưởng đối với giải cao nhất; Đối với một học sinh đoạt giải cao có nhiều giáo viên bồi dưỡng thì được thưởng chung bằng mức thưởng tương ứng tại khoản 1, phần I Điều này.

II. Lĩnh vực thể dục, thể thao

1. Mức thưởng đối với Huấn luyện viên, vận động viên các môn thi đấu cá nhân

Đơn vị tính: Mức lương cơ sở

Số TT	Tên cuộc thi	Thành tích			
		Huy chương Vàng	Huy chương Bạc	Huy chương Đồng	Phá kỷ lục trong lịch sử cuộc thi
1	Giải thể thao quốc tế, khu vực quốc tế	15 lần	10 lần	08 lần	20 lần
2	Đại hội Thể dục, thể thao toàn quốc	10 lần	05 lần	03 lần	15 lần
3	Giải vô địch quốc gia	07 lần	05 lần	03 lần	10 lần
4	Hội khỏe phù đổng toàn quốc; giải vô địch trẻ, các lứa tuổi quốc gia và các giải khu vực toàn quốc	05 lần	03 lần	02 lần	07 lần

2. Mức thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên môn thi đấu tập thể

- Đối với các môn thể thao tập thể mức thưởng được tính như sau: Số lượng huấn luyện viên, vận động viên được thưởng chung bằng số lượng người tham gia môn thể thao tập thể theo quy định của Điều lệ giải, nhân với mức thưởng tương ứng tại khoản 1, phần II Điều này.

- Đối với các môn thi đấu đồng đội (các môn thi đấu mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi) mức thưởng được tính như sau: Số lượng huấn luyện viên, vận động viên được thưởng chung bằng số lượng người tham gia môn thể thao đồng đội theo quy định của Điều lệ giải, nhân với 50% mức thưởng tương ứng tại khoản 1, phần II Điều này.

3. Đối với mỗi vận động viên, huấn luyện viên thi đấu cá nhân, mỗi môn thi đấu tập thể và thi đấu đồng đội tham gia nhiều nội dung đoạt được nhiều Huy chương tại một giải thể thao hoặc Đại hội thể dục thể thao thì được thưởng với thành tích cao nhất bằng mức thưởng tương ứng tại khoản 1, 2 phần II Điều này.

III. Lĩnh vực nghệ thuật

1. Mức tiền thưởng đối với cá nhân, tiết mục tập thể

Đơn vị tính: Mức lương cơ sở

Số TT	Tên cuộc thi	Huy chương Vàng	Huy chương Bạc	Huy chương Đồng
I	Cá nhân:			
1	Hội diễn Nghệ thuật chuyên nghiệp cấp quốc gia, khu vực toàn quốc	07 lần	05 lần	03 lần
2	Hội diễn Nghệ thuật quần chúng cấp quốc gia, khu vực toàn quốc	05 lần	03 lần	02 lần
II	Tiết mục tập thể			
1	Hội diễn Nghệ thuật chuyên nghiệp cấp quốc gia, khu vực toàn quốc	10 lần	08 lần	06 lần
2	Hội diễn Nghệ thuật quần chúng cấp quốc gia, khu vực toàn quốc	08 lần	06 lần	04 lần

2. Đối với mỗi tiết mục cá nhân, mỗi tiết mục tập thể tham gia nhiều tiết mục khác nhau đoạt được nhiều Huy chương tại một Hội diễn nghệ thuật thì được thưởng với thành tích cao nhất bằng mức thưởng tương ứng tại khoản 1 phần III Điều này.

Ngoài các quy định tại các phần I, II, III Điều 1 Quyết định này, tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các lĩnh vực: giáo dục, đào tạo; thể dục, thể thao và nghệ thuật được hưởng các mức thưởng theo quy định này còn được hưởng các mức thưởng khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Kinh phí tiền thưởng thực hiện các điều, khoản theo Nghị quyết được trích từ nguồn quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh, được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây của tỉnh trái với Nghị quyết số 118/2015/NQ-HĐND ngày 03/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định này đều được bãi bỏ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các ngành chức năng liên quan, tập thể, cá nhân đoạt giải cao tại các cuộc thi thuộc lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo; thể dục, thể thao và nghệ thuật tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Vụ: I, III, Ban TĐKTTW;
- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh (Bùi Quang Toàn);
- Lưu VT, NC (V80b).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Quang